

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.3	<p>Chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TP.HCM _ Công ty Điện lực Hóc Môn</p> <p>Điện thoại:028.22155210</p> <p>Mã số thuế: 0300951119008</p> <p>Tài khoản số: 3839689999 tại TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Hóc Môn</p> <p>Giấy ủy quyền số 4213/UQ-EVNHCMC ngày 14/8/2025 của Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH.</p> <p>Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0300951119-008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần 07 ngày 17/4/2023.</p>
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Tại xưởng/trụ sở của Nhà thầu cung cấp dịch vụ
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu:...
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục hợp đồng. - Các biểu mẫu hợp đồng thuộc Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng.
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <p>Người nhận: Phòng KH&VT – Công ty Điện lực Hóc Môn</p> <p>Địa chỉ: 68 Đỗ Văn Dậy, xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>Điện thoại: 028.22155210</p> <p>Fax: _____[ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố].</p> <p>Địa chỉ email: dlhm@hcmpec.com.vn</p>
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 28 sau khi nhà thầu hoàn thành công việc của hợp đồng, hoàn

thành nghiệm thu dịch vụ và Chủ đầu tư nhận được Bảo lãnh bảo hành (giá trị bảo đảm bảo hành là 5% giá trị hợp đồng và có hiệu lực kể từ ngày nghiệm thu dịch vụ sửa chữa đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành)

- Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Nhà thầu vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

- Trường hợp Nhà thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 3% giá trị của hợp đồng cho Chủ đầu tư và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng Nhà thầu phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- + Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
- + Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- + Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;
- + Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;
- + Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.

Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.

Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu

	<p>phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p>
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 14 ngày kể từ khi công việc sửa chữa được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định (Chủ đầu tư đã nhận được bảo đảm bảo hành).
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT].</i>
E-ĐKC 6.4	<p>Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải kê khai Nhà thầu phụ và các hạng mục công việc dành cho Nhà thầu phụ theo Mẫu số 09A Chương IV. Trường hợp tại thời điểm tham dự thầu, chưa xác định được Nhà thầu phụ thì phải kê khai các hạng mục công việc dự kiến dành cho Nhà thầu phụ - Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSDT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ). - Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT hoặc ký với nhà thầu phụ được chủ đầu tư chấp thuận để tham gia thực hiện công việc của gói thầu. - Nhà thầu có hành vi chuyển nhượng thầu theo quy định của Luật Đấu thầu thì bị xử lý theo quy định.
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Đơn giá cố định

E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 11	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Hai bên thống nhất nội dung này khi hoàn thiện hợp đồng theo quy định hướng dẫn hiện hành
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thanh toán: chuyển khoản 100% - Thời hạn thanh toán: <ul style="list-style-type: none"> + Lần 1: Chủ đầu tư thanh toán 95% giá trị quyết toán A-B trừ đi tiền tạm ứng (nếu có), sau khi nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng và đã thực hiện nghiệm thu, quyết toán theo đúng quy định và Chủ đầu tư nhận được bảo lãnh bảo hành công việc sửa chữa. + Lần 2: Thanh toán 5% giá trị quyết toán còn lại sau khi thẩm tra quyết toán công trình. - Hồ sơ thanh toán: <ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng và phụ lục hợp đồng (nếu có); + Biên bản nghiệm thu xác nhận khối lượng thực hiện, hoàn thành dịch vụ; + Đề nghị thanh toán của Nhà thầu; + Bảng quyết toán xác định giá trị thanh toán; + Hóa đơn; + Bảo lãnh bảo hành. <p>(Các biểu mẫu theo qui định của Chủ đầu tư hoặc các biểu mẫu được Chủ đầu tư chấp thuận)</p>
E-ĐKC 13.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm trừ thanh toán: Áp dụng - Nội dung giảm trừ thanh toán: Sử dụng phụ tùng/phụ kiện không đúng trong hợp đồng ký kết: Cam kết thay phụ tùng/phụ kiện chính hãng nhưng lại dùng hàng thay thế mà không thông qua Chủ đầu tư, dẫn đến giảm giá trị thanh toán xuống giá phụ tùng thay thế (nếu phụ tùng thay thế thấp giá trị hơn)

<p>E-ĐKC 15</p>	<p><i>Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</i></p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p><i>a. Nguyên tắc phạt</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm tiến độ thi công sửa chữa theo hợp đồng đã ký (trường hợp chậm tiến độ); chậm tiến độ lập hồ sơ hoàn công, thanh quyết toán. - Về chất lượng sửa chữa: <ul style="list-style-type: none"> + Để xảy ra lỗi không đảm bảo chất lượng trong quá trình sửa chữa nhà thầu không tự kiểm soát mà do chủ đầu tư (hoặc tư vấn chủ đầu tư) phát hiện do hậu kiểm phải làm lại. + Có hiện tượng làm hồ sơ không đúng sự thật bị phát hiện phải làm lại. + Không đảm bảo chất lượng sửa chữa gây sự cố sau khi đưa vào sử dụng. + Không thực hiện đúng theo phương án sửa chữa được duyệt hoặc do nhà thầu thực hiện không tuân thủ phương án sửa chữa hoặc do nhà thầu tự ý thay đổi phương án sửa chữa. <p><i>b. Mức phạt</i></p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 1%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 5% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>Giá trị phạt do sai sót về chất lượng sửa chữa = tối đa 8% x phần giá trị hợp đồng bị vi phạm (tỷ lệ % tùy theo tính chất vi phạm do chủ đầu tư quyết định).</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế:</i> <p>Khi Nhà thầu vi phạm về tiến độ theo hợp đồng đã ký kết, vi phạm về chất lượng sửa chữa gây thiệt hại cho Chủ đầu tư, Nhà thầu phải</p>
------------------------	---

	<p>bồi thường thiệt hại tương ứng với các mức thiệt hại do lỗi của Nhà thầu gây nên (các bên lập biên bản xác nhận thiệt hại) và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.</p> <p>- Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa xe vào sử dụng</p> <p>Trong đó:</p> <p>+ Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do Nhà thầu gây ra như mua sắm phụ tùng/vật tư, khắc phục các bộ phận hư hỏng khác của xe, Trường hợp Nhà thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi phí này</p> <p>+ Chi phí thiệt hại do chậm đưa xe vào sử dụng: sửa chữa chậm trễ dẫn đến Chủ đầu tư phải thuê xe khác sử dụng...</p>
<p>E-ĐKC 17.1(c)</p>	<p>Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng:</p> <p>-Trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được thư thay đổi yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm phải trả lời và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc hiệu chỉnh bổ sung này làm cơ sở hai bên thương thảo và ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.</p> <p>- Sửa đổi theo phát sinh tăng ngoài phạm vi hợp đồng hoặc giảm trừ khối lượng phát sinh giảm theo thực tế.</p>
<p>E-ĐKC 17.4</p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 50% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>
<p>E-ĐKC 18 (e)</p>	<p>Các trường hợp khác:</p> <p>Chấm dứt Hợp đồng:</p> <p>- Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:</p> <p>a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn;</p> <p>b) Nhà thầu bị phá sản, giải thể;</p> <p>c) Các hành vi khác (nếu có).</p> <p>- Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo điểm a Điều này, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Nhà thầu đã không thực hiện. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.</p>

	<p>- Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo điểm b Điều này, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p> <p>- Trong trường hợp Nhà thầu muốn chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì thì phải thông báo cho Chủ đầu tư biết trước ít nhất 30 ngày bằng văn bản.</p>
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau:</p> <p>(1) Khả năng cung cấp dịch vụ đã cam kết của nhà thầu trong E-HSDT tới chủ đầu tư so với thực tế phải nhất quán và chính xác;</p> <p>(2) Đánh giá thông qua nhân sự, cơ sở vật chất nhà thầu cung cấp;</p> <p>(3) Thời gian đáp ứng dịch vụ nhanh chóng.</p> <p>(4) Thông qua kiểm tra ngoại quan</p> <p>(5) Tuân thủ Phương án Sửa chữa lớn số 2806/PA-PCHM ngày 30/10/2025 và những sửa đổi bổ sung đã thông qua Chủ đầu tư</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: khắc phục trong vòng 05 ngày sau khi phát hiện sai sót</p>
E-ĐKC 21.2	<p>Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 3 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.</p>
E-ĐKC 22.2	<p>- Thời gian để tiến hành thương lượng hòa giải: 20 ngày</p> <p>- Giải quyết tranh chấp:</p> <p>+ Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng hòa giải.</p> <p>+ Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra Tòa án dân sự tại TP.HCM để xử lý. Quyết định có hiệu lực của tòa án trên sẽ là cơ sở pháp lý cho hai bên thực hiện, bên thua kiện phải chịu toàn bộ án phí và bồi thường mọi chi phí thiệt hại liên quan cho bên kia.</p>